

Bản án số: 44/2018/DS-ST

Ngày: 19-10-2018

V/v tranh chấp tiền hội

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THỚI BÌNH, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Nguyễn Trọng Quế

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trương Công Định

2. Ông Hoàng Xuân Niêm

- Thư ký phiên toà: Bà Lê Thị Lan Anh, là Thẩm tra viên Toà án nhân dân huyện Thới Bình

Trong ngày 19 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Thới Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 197/2018/TLST-DS ngày 01 tháng 3 năm 2018 về “Tranh chấp tiền hội”.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2018/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 10 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Nguyễn Thị L, sinh năm 1968 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp M, xã T, huyện Th, tỉnh Cà Mau

2. Bị đơn: Bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1972 (có mặt)

Địa chỉ: Ấp N, xã T, huyện Th, tỉnh Cà Mau

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Theo đơn khởi kiện ngày 06/02/2018 và quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là bà Nguyễn Thị L trình bày:*

Vào ngày 09/9/2016 âm lịch, bà L có mở dây hội 01 triệu đồng, 01 tháng khui một lần, gồm 22 hội viên với 34 chân hội. Hội thuộc loại hội hưởng hoa hồng, mỗi kỳ khui hội, chủ hội được hưởng 50% giá trị đầu hội (tương đương 500.000 đồng) của mỗi kỳ khui hội. Số tiền này do hội viên hót hội thanh toán cho chủ hội. Địa điểm khui hội tại nhà chủ hội. Hội khui vào ngày 09 hàng tháng, từ ngày 15 đến ngày 19 của tháng, thì hội viên đóng tiền hội cho chủ hội. Đến ngày 20 của tháng, thì chủ hội giao tiền hội cho hội viên hót hội. Bà L có lập danh sách hội viên, có xác nhận của Trưởng ban nhân dân ấp M vào ngày 07/11/2016 dương lịch. Bản gốc danh sách hội do bà L quản lý. Bà L có photo danh sách hội và giao cho các hội viên chơi hội.

Trong dây hội này, bà Phạm Thị Đ có chơi 04 chân. Trong danh sách hội viên, 03 chân của bà Đ có số thứ tự 7, 8, 9. Còn 01 chân hội bà Đ chơi dùm cho người chi

ruột là bà H có số thứ tự 29 mang tên Phạm Dì C. Đối với chân hụi của bà Chín H, thì việc giao nhận tiền hụi hàng tháng thông qua bà Đ.

Quá trình chơi hụi, bà Đ đã hốt 02 chân hụi. Bà Đ hốt chân hụi thứ nhất vào kỳ khai thứ 4 ngày 09/12/2016 âm lịch, bỏ thăm 430.000 đồng, hốt số tiền 570.000 đồng/01 chân hụi. Bà Đ hốt hụi thứ hai vào kỳ khai thứ tám ngày 09/4/2017 âm lịch, bỏ thăm 390.000 đồng, hốt số tiền 610.000 đồng/01 chân hụi. Sau khi trừ tiền hoa hồng, bà L đã thanh toán cho bà Đ tổng số tiền hốt 02 chân hụi.

Sau khi hốt 02 chân hụi, bà Đ đóng 02 chân hụi chết cũng như 02 chân hụi sống đầy đủ cho bà L đến hết kỳ khai thứ 10. Đến kỳ khai thứ 11 vào ngày 09/6/2017 âm lịch (tháng nhuận), bà Đ tiếp tục bỏ thăm nhằm hốt tiếp chân hụi thứ ba. Cũng ở kỳ khai này, bà Ngô Thị Th có thứ tự 23 trong danh sách hụi cũng bỏ thăm trùng với mức bỏ thăm của bà Đ số tiền là 410.000 đồng. Theo thỏa thuận giữa những người cùng chơi hụi từ trước, trong trường hợp bỏ thăm trùng, thì không bỏ thăm lại mà bỏ phiếu kín gồm 02 phiếu có số “0” và số “01”. Người nào bắt được phiếu số “01” thì được hốt hụi ở kỳ khai đó. Kết quả, bà Th bắt được phiếu có số “01” nên được hốt hụi. Không được hốt hụi ở kỳ khai này, nên bà Đ đã ngưng đóng hụi chết cũng như hụi sống cho bà L từ kỳ thứ 11 cho đến nay.

Vì bà Đ không đóng hụi chết và hụi sống cho bà L, nên bà L phải bỏ tiền ra đóng thay cho bà Đ 02 chân hụi chết tương đương số tiền 02 triệu đồng/01 kỳ khai hụi và 02 chân hụi sống tương ứng với số tiền hụi viên nuôi hụi sống phải đóng ở từng kỳ khai hụi để thanh toán cho các hụi viên hốt hụi.

Đối với 02 chân hụi sống bà Đ nuôi được 10 kỳ, số tiền đóng cụ thể như sau:

- Kỳ khai thứ nhất vào ngày 09/9/2016 âm lịch, người hốt hụi là bà L bỏ thăm 300.000 đồng, hốt 700.000 đồng/01 chân hụi.

- Kỳ khai thứ hai vào ngày 09/10/2016 âm lịch, ông Lữ Thanh Ph là người hốt hụi. Ông Ph bỏ thăm 410.000 đồng, hốt được 590.000 đồng/01 chân hụi.

- Kỳ khai thứ ba vào ngày 09/11/2016 âm lịch, ông Nguyễn Văn R là người hốt hụi. Ông R bỏ thăm 400.000 đồng, hốt được 600.000 đồng/01 chân hụi.

- Kỳ khai thứ tư vào ngày 09/12/2016 âm lịch, bà Đ là người hốt hụi. Bà Đ bỏ thăm 430.000 đồng, hốt được 570.000 đồng/01 chân hụi.

- Kỳ khai thứ năm vào ngày 09/01/2017 âm lịch, bà Lê Thu H hốt hụi. Bà Thu H bỏ thăm 410.000 đồng, hốt được 590.000 đồng/01 chân hụi.

- Kỳ khai thứ sáu vào ngày 09/02/2017 âm lịch, ông Nguyễn Văn R bỏ hốt chân hụi thứ hai. Ông R bỏ thăm 440.000 đồng, hốt được 560.000 đồng/01 chân hụi.

- Kỳ khai thứ bảy vào ngày 09/3/2017 âm lịch, bà Lê Thu H hốt chân hụi thứ hai. Bà Thu H bỏ thăm 380.000 đồng, hốt được 620.000 đồng/01 chân hụi.

- Kỳ khai thứ tám vào ngày 09/4/2017 âm lịch, bà Đ hốt chân hụi thứ hai. Bà Đ bỏ thăm 390.000 đồng, hốt được 610.000 đồng/01 chân hụi.

- Kỳ khai thứ chín vào ngày 09/5/2017 âm lịch, ông Trương Hoàng V là người hốt hụi. Ông V bỏ thăm 390.000 đồng, hốt được 610.000 đồng/01 chân hụi.

- Kỳ khai thứ 10 vào ngày 09/6/2017 âm lịch, ông Phạm Văn Kh hốt hụi. Ông Kh bỏ thăm 390.000 đồng, hốt được 610.000 đồng/01 chân hụi.

Nay bà L yêu cầu: Trường hợp Tòa án điều chỉnh lãi suất của 02 chân hụi mà bà Đ đã hốt để xác định tổng số tiền bà Đ phải đóng hụi chết thì bà L cũng chấp nhận. Tuy nhiên, do bà Đ còn 02 chân hụi sống đã đóng được 10 kỳ, thì bà L cũng có yêu cầu Tòa án điều chỉnh lãi suất của 02 chân hụi này. Khấu trừ số tiền của 02 chân hụi chết qua 02 chân hụi sống còn lại bao nhiêu tiền, thì bà Đ phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà L. Bà L không yêu cầu bà Đ thanh toán khoản lãi chậm trả đối với khoản tiền hụi mà bà L đóng thay từ khi khai thứ 11 đến nay.

** Quá trình tham gia tổ tụng, bị đơn là Phạm Thị Đ trình bày:*

Bà Đ thừa nhận có chơi 04 chân hụi trong dây hụi 01 triệu đồng do bà L làm chủ mở ngày 09/9/2016 âm lịch như bà L trình bày. Trong 04 chân hụi, có 01 chân hụi bà Đ chơi dùm cho bà H, nhưng bà Đ là người trực tiếp chịu trách nhiệm trước bà L.

Bà Đ thừa nhận đã hốt 02 chân hụi và đóng hụi chết đến kỳ khai thứ 10, nhưng không nhớ hốt tháng nào. Còn lại 02 chân hụi sống, bà Đ đóng được 10 kỳ, đến tháng 6/2017 âm lịch thì ngưng cho đến nay. Bà Đ không có lỗi trong việc ngưng đóng hụi cho bà L. Lý do ngưng đóng hụi là do bà Đ muốn hốt chân hụi thứ ba nhưng bà L không cho hốt nên phát sinh tranh chấp. Bà Đ không nhớ số tiền đóng hụi sống của 04 chân hụi ở mỗi kỳ khai.

Bà Đ không đồng ý thanh toán theo yêu cầu của bà L. Ngược lại, bà Đ yêu cầu tính cho bà Đ bằng số tiền đóng hụi sống và lãi hụi là 01 triệu đồng tương đương cho mỗi kỳ đóng hụi rồi đôi bên trừ lẫn cho nhau.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Bà L trình bày thêm: Dây hụi này vẫn tiếp tục khai, còn 08 kỳ nữa mới mãn hụi.

- Bà Đ trình bày: Không nhớ số tiền đã đóng trong 10 kỳ của 02 chân hụi sống, nhưng thừa nhận số tiền bỏ thăm và hốt hụi của 10 kỳ khai hụi như bà L trình bày.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Bà L và bà Đ đều thừa nhận, vào ngày 09/9/2016 âm lịch, bà L có mở dây hụi 01 triệu đồng, 01 tháng khai một lần, gồm 22 hụi viên với 34 chân hụi. Hụi thuộc loại hụi hưởng hoa hồng, mỗi kỳ khai hụi, chủ hụi được hưởng 50% giá trị đầu hụi (tương đương 500.000 đồng) của mỗi kỳ khai hụi. Trong mỗi dây hụi nói trên, bà Đ tham gia 04 chân và đã hốt được 02 chân hụi. Giao dịch hụi giữa các đương sự là hoàn toàn tự nguyện. Căn cứ vào khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án công nhận giao dịch hụi giữa các đương sự là có thật và hợp pháp.

[2] Đối với chân hụi thứ nhất, bà Đ hốt vào kỳ khai thứ 4, bỏ thăm 430.000 đồng (lãi hụi), hốt 570.000 đồng/01 chân hụi. Theo quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự, lãi suất không quá 1,66%/tháng. Như vậy, lãi mỗi chân hụi được tính là:

$1.000.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} = 16.600 \text{ đồng}$. Bà Đ đã trả thừa tiền lãi cho mỗi chân hội là: $430.000 \text{ đồng} - 16.600 \text{ đồng} = 413.400 \text{ đồng}$. Số tiền này được trừ vào nghĩa vụ phải đóng hội chết của mỗi kỳ hội: $1.000.000 \text{ đồng} - 413.400 \text{ đồng} = 586.600 \text{ đồng}$. Sau khi hốt hội, bà Đ đóng được 06 kỳ hội chết thì ngưng đóng. Số tiền đóng hội chết thừa là: $413.400 \text{ đồng} \times 06 \text{ kỳ} = 2.480.400 \text{ đồng}$. Bà Đ còn nợ 24 kỳ hội chết, số tiền bà Đ phải đóng hội chết là: $586.600 \text{ đồng} \times 24 \text{ kỳ} = 14.078.400 \text{ đồng}$. Số tiền hội chết còn lại sau khi trừ khoản tiền thừa là: $14.078.400 \text{ đồng} - 2.480.400 \text{ đồng} = 11.598.000 \text{ đồng}$.

[3] Đối với chân hội thứ hai, bà Đ hốt vào kỳ khai thứ tám, bỏ thăm (lãi) 390.000 đồng, hốt 610.000 đồng. Cũng như cách tính ở mục [2] trên, thì phần bà Đ trả thừa sẽ là: $390.000 \text{ đồng} - 16.600 \text{ đồng} = 373.400 \text{ đồng}$. Số tiền thừa này cũng được trừ vào tiền hội chết mà bà Đ phải đóng cho mỗi kỳ hội là: $1.000.000 \text{ đồng} - 373.400 \text{ đồng} = 626.600 \text{ đồng}$. Sau khi hốt hội, bà Đ đóng được 02 kỳ hội chết thì ngưng, nên số tiền đóng hội chết thừa là: $373.400 \text{ đồng} \times 02 \text{ kỳ} = 746.800 \text{ đồng}$. Bà Đ còn nợ 24 kỳ hội chết, nên số tiền bà Đ phải đóng hội chết là: $626.600 \text{ đồng} \times 24 \text{ kỳ} = 15.038.400 \text{ đồng}$. Số tiền còn lại sau khi trừ khoản tiền thừa là: $15.038.400 \text{ đồng} - 746.800 \text{ đồng} = 14.291.600 \text{ đồng}$

[4] Tổng số tiền của 02 chân hội chết bà Đ phải đóng cho bà L là: $11.598.000 \text{ đồng} + 14.291.600 \text{ đồng} = 25.889.600 \text{ đồng}$.

[5] Đối với 02 chân hội sống của bà Đ: Bà Đ đóng được 10 kỳ hội sống. Qua xác minh, xác định được trong 10 kỳ chơi hội, khoản tiền lãi mà người hốt hội bỏ thăm cao nhất và số tiền vốn bà Đ phải đóng. Trong đó, kỳ bỏ hội có mức lãi cao nhất là kỳ thứ 6 (bỏ hội 440.000 đồng tương đương mức lãi suất là 78,57%), kỳ bỏ hội có mức lãi suất thấp nhất là kỳ thứ nhất (bỏ hội 300.000 đồng tương đương mức lãi suất là 42,85%). Do đó, cần phải điều chỉnh lại lãi suất cho phù hợp với quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự. Qua xác minh các hội viên cùng chơi trong dây hội xác định được việc bà Đ ngưng đóng hội cho chủ hội từ kỳ khai thứ 11 là do lỗi của bà Đ. Nên thời gian tính lãi suất được xác định bắt đầu từ mỗi kỳ khai hội tính đến kỳ khai thứ 11. Cụ thể tiền vốn và tiền lãi được tính như sau:

- Kỳ khai thứ nhất: Tiền vốn là 1.400.000 đồng (700.000 đồng x 02 chân); tiền lãi là 232.400 đồng ($1.400.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 10 \text{ tháng}$). Tổng cộng vốn và lãi là 1.632.400 đồng.

- Kỳ khai thứ hai: Tiền vốn là 1.180.000 đồng (590.000 đồng x 02 chân); tiền lãi là 176.292 đồng ($1.180.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 09 \text{ tháng}$). Tổng cộng vốn và lãi là 1.356.292 đồng.

- Kỳ khai thứ ba: Tiền vốn là 1.200.000 đồng (600.000 đồng x 02 chân); tiền lãi là 159.360 đồng ($1.200.000 \text{ đồng} \times 1,66\%/\text{tháng} \times 08 \text{ tháng}$). Tổng cộng vốn và lãi là 1.359.360 đồng.

- Kỳ khai thứ tư: Tiền vốn là 1.140.000 đồng (570.000 đồng x 02 chân); tiền lãi là 132.468 đồng (1.140.000 đồng x 1,66%/tháng x 07 tháng). Tổng cộng vốn và lãi là 1.272.468 đồng.

- Kỳ khai thứ năm: Tiền vốn là 1.180.000 đồng (590.000 đồng x 02 chân); tiền lãi là 117.528 đồng (1.180.000 đồng x 1,66%/tháng x 06 tháng). Tổng cộng vốn và lãi là 1.297.528 đồng.

- Kỳ khai thứ sáu: Tiền vốn là 1.120.000 đồng (560.000 đồng x 02 chân); tiền lãi là 92.960 đồng (1.120.000 đồng x 1,66%/tháng x 05 tháng). Tổng cộng vốn và lãi là 1.212.960 đồng.

- Kỳ khai thứ bảy: Tiền vốn là 1.240.000 đồng (620.000 đồng x 02 chân); tiền lãi là 82.336 đồng (1.240.000 đồng x 1,66%/tháng x 04 tháng). Tổng cộng vốn và lãi là 1.322.336 đồng.

- Kỳ khai thứ tám: Tiền vốn là 1.220.000 đồng (610.000 đồng x 02 chân); tiền lãi là 60.756 đồng (1.220.000 đồng x 1,66%/tháng x 03 tháng). Tổng cộng vốn và lãi là 1.280.756 đồng.

- Kỳ khai thứ chín: Tiền vốn là 1.220.000 đồng (610.000 đồng x 02 chân); tiền lãi là 40.504 đồng (1.220.000 đồng x 1,66%/tháng x 02 tháng). Tổng cộng vốn và lãi là 1.260.504 đồng.

- Kỳ khai thứ mười: Tiền vốn là 1.220.000 đồng (610.000 đồng x 02 chân); tiền lãi là 20.252 đồng (1.220.000 đồng x 1,66%/tháng x 01 tháng). Tổng cộng vốn và lãi là 1.240.252 đồng.

Tổng số tiền vốn và lãi của 02 chân hội sống được tính là 13.234.856 đồng.

[6] Đối chiếu giữa 02 khoản tiền hội cho thấy, tổng số tiền hội chết của 02 chân hội mà bà Đ phải đóng nhiều hơn tổng số tiền của 02 chân hội sống, nên chấp nhận toàn bộ yêu cầu của bà L, buộc bà Đ phải có nghĩa vụ thanh toán cho bà L khoản tiền hội chết còn nợ sau khi khấu trừ là: 25.889.600 đồng – 13.234.856 đồng = 12.655.000 đồng (tính tròn số).

[7] Trường hợp chậm thanh toán khoản tiền hội chết còn nợ nói trên, bà Đ còn phải chịu thêm khoản tiền lãi theo quy định.

[8] Bà L không có yêu cầu tính lãi suất chậm trả đối với khoản tiền hội mà bà L đóng thay bà Đ kể từ kỳ khai thứ 11 đến nay, nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[9] Do yêu cầu của nguyên đơn được chấp nhận toàn bộ, nên bị đơn là bà Đ phải chịu án phí có giá ngạch 5%. Trả lại cho bà L khoản tiền nộp tạm ứng án phí.

[10] Các đương sự đều có mặt tại phiên tòa, nên thời hạn kháng cáo được tính từ ngày tuyên án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; các điều 282 và 471 của Bộ luật dân sự; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27 tháng 11 năm 2006 của Chính

phủ về họ, họ, biếu, phường; Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Bà Phạm Thị Đ có nghĩa vụ thanh toán khoản tiền bồi chết còn nợ cho bà Nguyễn Thị L với tổng số tiền là 12.655.000 đồng (mười hai triệu sáu trăm năm mươi năm ngàn đồng).

2. Kể từ ngày bà L có đơn yêu cầu thi hành án. Trường hợp bà Đ không chịu thanh toán cho bà L khoản tiền bồi nói trên, thì hàng tháng, bà Đ còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền phải thi hành án theo lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự.

3. Bà Đ phải chịu 633.000 đồng (sáu trăm ba mươi ba ngàn đồng, tính tròn số) án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch 5%.

4. Trả lại cho bà L khoản tiền nộp tạm ứng án phí 700.000 đồng (bảy trăm ngàn đồng) theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0005300 ngày 28/02/2018 do Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thới Bình phát hành.

5. Các đương sự được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKS nd huyện Thới Bình;
- Chi cục THA dân sự huyện Thới Bình;
- Phòng KTNV&THA TA nd tỉnh Cà Mau;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Nguyễn Trọng Quế